| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 15**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 117/2026/DS-ST
Ngày: 19-5-2026
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Vũ Thị Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Thanh Tùng;

Bà Huỳnh Thị Thùy Dương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 905/2025/DS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2026/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần T4 (T5); trụ sở chính: Tòa nhà T6, số E, phố L, phường C, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Tầng E, Tòa nhà T, số C, Hậu Giang, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*

1. Ông Nguyễn Văn Đ - Trưởng nhóm xử lý nợ khách hàng cá nhân, vắng mặt;

2. Ông Đặng Chí B - Chuyên viên xử lý nợ khách hàng cá nhân, vắng mặt;

3. Ông Phạm Văn T - Nhân viên xử lý nợ khách hàng cá nhân, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt;

4. Ông Trần Văn A - Chuyên viên xử lý nợ khách hàng cá nhân, vắng mặt;

5. Ông Nguyễn Đình T1 - Chuyên viên chính, vắng mặt.

Cùng địa chỉ liên lạc: Số I, đường C, phường T, tỉnh Đồng Nai (nay là Thành phố Đ).

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1986, vắng mặt;

2. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1993, vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Số B, đường H, tổ E, khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/7/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T4 trình bày*:

Ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 đã ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần T4 (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng và thế chấp xe ô tô số 040086015442/2022/OTO/BHA/01 ngày 18/4/2022. Hợp đồng tín dụng có nội dung: Số tiền vay: 840.000.000đ (tám trăm bốn mươi triệu đồng); Mục đích vay: mua xe ô tô; Thời hạn cho vay: 96 tháng; Ngày giải ngân: 18/4/2022; Lãi suất cho vay: Lãi suất áp dụng kể từ ngày 18/4/2022 cho đến ngày 18/4/2023 là 9%/năm; Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 18/4/2030 là lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng (+) biên độ 3,5%/năm; Kỳ điều chỉnh lãi suất: 03 tháng/lần. Phí trả nợ trước hạn: Trong 02 năm đầu là 3,5%* số tiền trả nợ trước hạn; Trong năm thứ 3 là 3%* số tiền trả nợ trước hạn; Trong năm thứ 4 là 1%* số tiền trả nợ trước hạn, sau đó miễn phí; Các phí khác theo đúng quy định của Ngân hàng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay của ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 là xe ô tô Toyota Fortuner, màu bạc; biển số 60K - 063.72; Số khung: RL4JB3GS5N2534311; Số máy: 2GD1164127, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61037895 do Phòng C Công an tỉnh B cấp ngày 15/4/2022 cho ông Nguyễn Văn T2. Hợp đồng thế chấp số 040086015442/2022/OTO/BHA/01 ký ngày 18/4/2022 giữa ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 với Ngân hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 đã trả được cho Ngân hàng tổng số tiền là 205.136.087 đồng (trong đó nợ gốc: 122.500.000 đồng; lãi: 82.636.087 đồng). Ông T2 và bà T3 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng kể từ ngày 10/6/2023 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký. Tạm tính đến ngày 19/5/2026, ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 còn nợ Ngân hàng số tiền 1.044.536.997 đồng bao gồm nợ gốc: 717.500.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 207.550.818 đồng; lãi quá hạn: 80.154.170 đồng và phạt chậm trả: 34.082.009 đồng; phí trả nợ trước hạn là 5.250.000 đồng. Khoản vay của ông T2, bà T3 đã chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng đã thông báo cho ông T2, bà T3 trả nợ nhưng ông T2, bà T3 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến 19/5/2026 là 1.044.536.997 đồng bao gồm nợ

gốc: 717.500.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 207.550.818 đồng; lãi quá hạn: 80.154.170 đồng và phạt chậm trả: 34.082.009 đồng; phí trả nợ trước hạn là 5.250.000 đồng;

- Yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi kể từ ngày 20/5/2026 theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

- Việc thanh toán toàn bộ các nghĩa vụ nêu trên được thực hiện một lần ngay sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án nhân dân có hiệu lực pháp luật.

- Trường hợp ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 không trả nợ, trả nợ không đúng hoặc trả nợ không đầy đủ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cho kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo của ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 để thu hồi nợ là xe ô tô Toyota Fortuner, (màu bạc); Biển số: 60K - 063.72; Số khung: RL4JB3GS5N2534311; Số máy: 2GD1164127 theo Hợp đồng thế chấp số 040086015442/2022/OTO/BHA/01 ký ngày 18/4/2022 giữa ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 với Ngân hàng.

- Toàn bộ khoản tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán khoản nợ của ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 tại Ngân hàng; trường hợp khoản tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 vẫn có nghĩa vụ trả nợ đối với khoản nợ còn lại tại Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 không đến Tòa án làm việc, không cung cấp tài liệu chứng cứ và không có yêu cầu gì đối với vụ án.

***Tại phiên tòa,***

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại bản tự khai đề ngày 19/5/2026, nguyên đơn yêu cầu:

- Buộc ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến 19/5/2026 là 1.044.536.997 đồng bao gồm nợ gốc: 717.500.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 207.550.818 đồng; lãi quá hạn: 80.154.170 đồng và phạt chậm trả: 34.082.009 đồng; phí trả nợ trước hạn là 5.250.000 đồng;

- Kể từ ngày 20/5/2026, ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 phải tiếp tục chịu các khoản lãi, phí phát sinh theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

- Việc thanh toán toàn bộ các nghĩa vụ nêu trên được thực hiện một lần ngay sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án nhân dân có hiệu lực pháp luật.

- Trường hợp ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 không trả nợ, trả nợ không đúng hoặc trả nợ không đầy đủ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cho kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo của ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 để thu hồi nợ là xe ô tô Toyota Fortuner, (màu bạc); biển số: 60K - 063.72; số khung: RL4JB3GS5N2534311; số máy: 2GD1164127 theo Hợp đồng thế chấp số 040086015442/2022/OTO/BHA/01 ký ngày 18/4/2022 giữa ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 với Ngân hàng.

- Toàn bộ khoản tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán khoản nợ của ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 tại Ngân hàng; trường hợp khoản tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 vẫn có nghĩa vụ trả nợ đối với khoản nợ còn lại tại Ngân hàng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 đã được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do.

*Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:*

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định pháp luật. Các bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T4 đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện Ngân hàng Thương mại Cổ phần T4 yêu cầu ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 trả nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 040086015442/2022/OTO/BHA/01 ký ngày 18/4/2022 nên đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

[1.2]. Về thẩm quyền: Bị đơn ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 có nơi cư trú tại phường P, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật

Hoà giải, đối thoại tại Toà án năm 2025, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.3]. Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 đã được Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại các điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Ngày 18/4/2022, Ngân hàng Thương mại Cổ phần T4 cùng với ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 ký đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng và thế chấp xe ô tô số 040086015442/2022/OTO/BHA/01 có nội dung: Số tiền vay: 840.000.000 đồng; mục đích vay: mua xe ô tô; thời hạn cho vay: 96 tháng; ngày giải ngân: 18/4/2022; lãi suất cho vay: lãi suất áp dụng kể từ ngày 18/4/2022 cho đến ngày 18/4/2023 là 9%/năm; lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 18/4/2030 là lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng (+) biên độ 3,5%/năm; Kỳ điều chỉnh lãi suất: 03 tháng/lần. Phí trả nợ trước hạn: Phí trả nợ trước hạn trong 02 năm đầu là 3,5%* số tiền trả nợ trước hạn; phí trả nợ trước hạn trong năm thứ 3 là 3%* số tiền trả nợ trước hạn; phí trả nợ trước hạn trong năm thứ 4 là 1%* số tiền trả nợ trước hạn; sau đó miễn phí. Xét thấy, Hợp đồng tín dụng số 040086015442/2022/OTO/BHA/01 được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết.

[2.1.1]. Ngân hàng Thương mại Cổ phần T4 xác định sau khi Ngân hàng giải ngân số tiền vay, ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 đã thanh toán được số tiền 205.136.087 đồng (trong đó nợ gốc: 122.500.000 đồng; lãi: 82.636.087 đồng); số tiền còn nợ tính đến ngày 19/5/2026 là 1.044.536.997 đồng bao gồm nợ gốc: 717.500.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 207.550.818 đồng; lãi quá hạn: 80.154.170 đồng và phạt chậm trả: 34.082.009 đồng; phí trả nợ trước hạn là 5.250.000 đồng. Kể từ ngày 10/6/2023, khoản vay của ông T2 và bà T3 chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng Thương mại Cổ phần T4 khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 phải thanh toán số tiền tính đến ngày 19/5/2026 là 1.044.536.997 đồng bao gồm nợ gốc: 717.500.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 207.550.818 đồng; lãi quá hạn: 80.154.170 đồng và phạt chậm trả: 34.082.009 đồng; phí trả nợ trước hạn là 5.250.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông T2 và bà T3 không đến Tòa án làm việc và không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T4 nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng Thương mại Cổ phần T4 cung cấp để xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy, tại Hợp đồng tín dụng số 040086015442/2022/OTO/BHA/01 ký ngày 18/4/2022,

hai bên thỏa thuận phương thức thanh toán là trả nợ gốc và lãi hàng tháng nhưng từ ngày 10/6/2023 đến nay, ông T2 và bà T3 không thanh toán nợ cho Ngân hàng theo đúng thời gian thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Căn cứ các điều 280, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 100, 102, 103 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 phải thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 19/5/2026 là có căn cứ.

[2.1.2]. Từ ngày 20/5/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ, ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 còn phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T4 tiền lãi, lãi phạt, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 040086015442/2022/OTO/BHA/01, ngày 18/4/2022.

[2.2]. Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

[2.2.1]. Để bảo đảm cho khoản vay của ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3, Ngân hàng Thương mại Cổ phần T4 với ông T2 và bà T3 đã ký kết Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng thế chấp số 040086015442/2022/OTO/BHA/01 ngày 18/4/2022. Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner, màu bạc; biển số: 60K - 063.72; số khung: RL4JB3GS5N2534311; số máy: 2GD1164127 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61037895 do Phòng C Công an tỉnh B cấp ngày 15/4/2022 cho ông Nguyễn Văn T2.

[2.2.2]. Xét thấy, Hợp đồng thế chấp 040086015442/2022/OTO/BHA/01 ký ngày 18/4/2022 được giao kết trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tài sản bảo đảm được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hà Nội. Căn cứ các điều 299, 303, 317, 318, 319 và 320 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trường hợp các bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[3]. Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T4 với các bị đơn ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3. Ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T4 số tiền tính đến ngày 19/5/2026 là 1.044.536.997 đồng bao gồm nợ gốc: 717.500.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 207.550.818 đồng; lãi quá hạn: 80.154.170 đồng; phạt chậm trả: 34.082.009 đồng; phí trả nợ trước hạn là 5.250.000 đồng. Từ ngày 20/5/2026 đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng, ông T2 và bà T3 còn phải chịu lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký.

[4]. Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ.

[5]. Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần T4 phải chịu số tiền 3.030.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp tại Tòa án.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Các bị đơn phải chịu theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án năm 2025;

Căn cứ các điều 299, 303, 317, 318, 319, 320, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 100, 102, 103 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ  ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T4 đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

- Ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T4 tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/5/2026 là 1.044.536.997đ (một tỷ không trăm bốn mươi bốn triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm chín mươi bảy đồng), trong đó:

+ Nợ gốc: 717.500.000 đồng;

+ Lãi trong hạn: 207.550.818 đồng;

+ Lãi quá hạn: 80.154.170 đồng;

+ Phạt chậm trả: 34.082.009 đồng;

+ Phí trả nợ trước hạn: 5.250.000 đồng.

- Từ ngày 20/5/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T4, ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 còn phải chịu tiền

lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 040086015442/2022/OTO/BHA/01 ký ngày 18/4/2022.

- Trường hợp ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần T4 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ là xe ô tô Toyota Fortuner, màu bạc; Biển số: 60K - 063.72; số khung: RL4JB3GS5N2534311; số máy: 2GD1164127 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 61037895 do Phòng C Công an tỉnh B cấp ngày 15/4/2022 cho ông Nguyễn Văn T2.

- Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T4.

- Sau khi ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T4 thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần T4 có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Văn T2 bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe số 61037895 do Phòng C công an tỉnh B cấp ngày 15/4/2022 cho ông Nguyễn Văn T2 để thực hiện thủ tục xóa thế chấp theo quy định.

2. Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần T4 phải chịu số tiền 3.030.000 đồng (ba triệu không trăm ba mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp tại Tòa án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3 liên đới chịu số tiền 43.336.110đ (bốn mươi ba triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn một trăm mười đồng).

- Thi hành án dân sự Thành phố H trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T4 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.630.000đ (mười chín triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0043457 ngày 28/11/2025.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

***Nơi nhận:***
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15 – TP. Hồ Chí Minh;
- THADS Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TAND KHU VỰC 15

TDJ190526.TL.QDBA
1804

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Nga**